

Số: *11* /NQ-HĐND

Chương Mỹ, ngày 20 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, AN NINH - QUỐC PHÒNG NĂM 2019
của huyện Chương Mỹ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ
KHOÁ XIX - KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét báo cáo của UBND huyện, báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện; ý kiến của Ủy ban MTTQ huyện, ý kiến của các đại biểu HĐND huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2019 của huyện Chương Mỹ như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của kinh tế huyện, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, ứng phó hiệu quả với diễn biến của thị trường. Duy trì ổn định tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao, gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh; quan tâm xây dựng cơ sở hạ tầng, nhất là giao thông và trường học làm tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì ổn định xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng; đẩy mạnh phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu (có Phụ lục kèm theo).

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm

3.1. Phát triển kinh tế:

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Quản lý tốt các hoạt động kinh doanh, nhất là các ngành kinh doanh, dịch vụ có điều kiện. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh dịch vụ, thương mại. Khuyến khích thành lập các hợp tác xã, cơ sở kinh doanh nông sản sạch, nông sản chất lượng cao.

- Phát triển ngành công nghiệp - xây dựng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp theo hướng ưu tiên phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao, hiệu



qua. Giữ vững và duy trì các nghề thủ công truyền thống; quản lý tốt về môi trường, đầu tư thu gom chất thải và hệ thống thu gom, xử lý nước thải; tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho khu, cụm công nghiệp.

- Đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi, thủy sản và dịch vụ nông nghiệp. Tăng cường áp dụng kỹ thuật công nghệ tiên tiến và cơ giới hóa trong ngành trồng trọt. Chủ động phòng, chống thiên tai; phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, giám sát không để dịch bệnh bùng phát. Chủ động quản lý và tạo điều kiện cho các hộ chuyên đổi mục đích sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp để phát triển các mô hình kinh tế kết hợp trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (trang trại, gia trại). Nâng cao hiệu quả sử dụng đất và nâng cao giá trị sản xuất trên 1 ha đất nông nghiệp. Khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn; xây dựng các mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn; các mô hình chuyên canh tập trung. Tích cực huy động nguồn lực xã hội phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, tập trung chỉ đạo công tác dồn điền, đổi thửa đối với các xã chưa hoàn thành.

3.2. Phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội:

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” trong giai đoạn mới. Thực hiện nếp sống văn hóa mới tại khu dân cư và cơ quan, công sở, trong việc tổ chức lễ hội, cưới hỏi, tang lễ, kết hợp với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc. Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo tồn và phát huy các công trình, giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể. Xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển văn hoá gắn với phát triển du lịch và các hoạt động kinh tế. Đẩy mạnh phong trào toàn dân rèn luyện sức khỏe, phát triển thể dục thể thao quần chúng, chú trọng phát triển thể thao thành tích cao. Nâng cao chất lượng truyền thanh và các hình thức tuyên truyền khác.

- Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa và phấn đấu trên chuẩn đội ngũ giáo viên, tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giảng dạy. Thực hiện lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, triển khai xây dựng trường học điện tử để ứng dụng trong giảng dạy, học tập, quản lý giáo dục. Quan tâm phát triển khoa học - công nghệ, tập trung hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ gắn với việc đào tạo lao động chất lượng cao.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm quá tải tại bệnh viện. Thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ chất lượng hoạt động khám, chữa bệnh. Chủ động triển khai công tác y tế dự phòng, không chểnh mảng khi có dịch bệnh xảy ra, không để lan ra diện rộng. Triển khai có hiệu quả các biện pháp bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tăng cường cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, từng bước nâng cao chất lượng dân số. Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, đặc biệt là với nông dân, từng bước thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

3.3. Tạo việc làm, giảm nghèo và các lĩnh vực an sinh xã hội:

- Thực hiện các chính sách an sinh xã hội của Nhà nước, tích cực huy động các nguồn lực xã hội hóa cho các hoạt động nhân đạo. Tập trung hỗ trợ, tạo cơ hội cho hộ nghèo tiếp cận các chính sách trợ giúp về hạ tầng phục vụ sản xuất, đất đai, tín dụng, dạy nghề, tạo việc làm, khuyến nông - lâm - ngư, phát triển sản xuất tiêu thụ công nghiệp, tiêu thụ sản phẩm. Chú trọng tạo việc làm ổn định, cải thiện môi trường và điều kiện lao động, tăng thu nhập và nâng cao mức sống cho người lao động.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động, tăng cường các hoạt động về thông tin thị trường lao động, hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm. Tăng cường các hoạt động dạy nghề và hỗ trợ người lao động học nghề để người lao động mất việc làm có điều kiện học nghề phù hợp. Tăng cường công tác xã hội hoá trong giáo dục - đào tạo và dạy nghề.

- Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện với trẻ em. Ưu tiên hỗ trợ bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em nghèo nhằm giảm bất bình đẳng về cơ hội phát triển của trẻ em.

3.4. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý đô thị, quan tâm cải thiện chất lượng môi trường:

- Đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện một số quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch cấm mọc giới thị trấn sinh thái Chúc Sơn, khu đô thị vệ tinh Xuân Mai, quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã, quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn, tiếp tục rà soát điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới của các xã và điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung của huyện.

- Thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là nguồn đầu tư xã hội. Tập trung nguồn vốn cho các dự án, công trình cấp thiết về hạ tầng kỹ thuật và xã hội, phục vụ dân sinh bức xúc, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát xây dựng đô thị, nông thôn; kiên quyết xử lý nhà xây dựng không phép, sai phép, nhà siêu mỏng, siêu méo trên địa bàn, xử lý nghiêm cán bộ để xảy ra các vi phạm.

- Ưu tiên các nguồn lực thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình phát triển nông nghiệp chuyên canh tập trung, chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, đề án sản xuất và tiêu thụ rau an toàn. Huy động nguồn lực cho phát triển hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; làm tốt công tác phòng, chống thiên tai. Tăng cường quản lý, kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Tập trung giải quyết các vấn đề bảo vệ môi trường ở các làng nghề, khu công nghiệp, khu đô thị. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về bảo vệ môi trường.

3.5. Quan tâm củng cố, nâng cao tiềm lực quốc phòng và an ninh, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại

Tăng cường giáo dục tinh thần yêu nước, giáo dục quốc phòng - an ninh,



xây dựng lực lượng quân sự, an ninh địa phương, đảm bảo cơ sở vật chất khu vực phòng thủ. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trong tình hình mới. Thực hiện tốt kế hoạch tuyển quân, giao nhận quân cả về số lượng và chất lượng. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, đảm bảo giữ vững trật tự, kỷ cương, an toàn xã hội trong mọi tình huống. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, nhất là các hoạt động gây rối, bạo loạn, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Tăng cường quan hệ hợp tác, giao lưu kinh tế, văn hóa với các tỉnh, thành trong cả nước. Tổ chức tốt hoạt động tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ. Tạo điều kiện thuận lợi và đảm bảo an ninh cho các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào địa bàn huyện.

3.6. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách hành chính, tập trung vào đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, tạo sự công khai, minh bạch trong công tác quản lý nhà nước, nâng cao mức độ hài lòng của người dân trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường công tác tuyên truyền và đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước. Tổ chức tốt việc tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Thực hiện tốt kế hoạch thanh tra trong năm và các cuộc thanh tra đột xuất. Kiểm tra, đôn đốc thực hiện các quyết định, kết luận thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật. Phát hiện, xử lý nghiêm mọi trường hợp vi phạm pháp luật.

4. Các giải pháp chủ yếu

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của Nhà nước, vai trò vận động, tuyên truyền của các tổ chức chính trị, xã hội. Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, những vấn đề bức xúc, dân sinh.

- Phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền, kịp thời phổ biến pháp luật, chính sách của Nhà nước, các quy hoạch, kế hoạch, các nội dung điều hành của địa phương.

- Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát đối với đơn vị và cơ sở trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao UBND huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện giám sát việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện tham gia giám sát việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết.

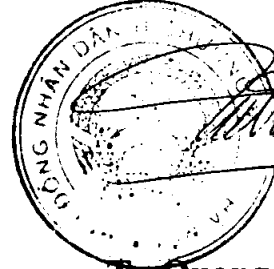
4. Hội đồng nhân dân huyện kêu gọi các tầng lớp nhân dân, các lực lượng vũ trang, các cấp, các ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2019 của huyện Chương Mỹ.

Nghị quyết này được HĐND huyện Chương Mỹ khoá XIX, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20/12/2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thành phố Hà Nội;
- UBND thành phố Hà Nội;
- Thường trực: Huyện uỷ, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban của huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT. *Quang Đ*

CHỦ TỊCH



Tạ Quang Đượ





PHỤ LỤC

Chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2019 của huyện Chương Mỹ
 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số *M* /NQ-HĐND ngày *đđ* /12/2018
 của HĐND huyện Chương Mỹ)

T T	Tên chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước TH 2018	Kế hoạch 2019	% KH/TH
1	2	3	4	5	6
1	Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn (giá so sánh)	Tỷ đồng	20.821	23.230	111,5
	Trong đó:				
	+ Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	11.860	13.210	111,4
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng	5.095	6.000	117,7
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	3.856	4.020	104,1
2	Tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất trên địa bàn (giá so sánh)	%	11,7	11,5	
	Trong đó:				
	+ Công nghiệp và xây dựng	%	17,7	17,7	
	+ Dịch vụ	%	11,6	11,4	
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	5	4,1	
3	Cơ cấu giá trị sản xuất (giá thực tế)	%	100	100	
	Trong đó:				
	+ Công nghiệp và xây dựng	%	57,4	57,4	
	+ Dịch vụ	%	23,5	24,7	
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	19,1	17,9	
4	Thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	509,4	693,8	136
5	Chi ngân sách nhà nước địa phương	Tỷ đồng	2.222,9	1.935,9	87,1
6	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Trđ/người /năm	43	47	109,3
7	Bình quân lương thực đầu người/năm	Kg/người	333	335	100,6
8	Giá trị sản xuất ngành trồng trọt, thủy sản/ha canh tác	Triệu đồng	120	130	108,3
9	Tỷ suất sinh thô	%	16,47	16,27	
	Mức giảm tỷ suất sinh so với năm trước	%	0,37	0,2	
10	Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên	%	13,12	12,92	



T T	Tên chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước TH 2018	Kế hoạch 2019	% KH/TH
1	2	3	4	5	6
	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%	Tăng 3,86	Giảm 0,2	
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%	9,2	8,9	
	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng so với năm trước	%	0,48	0,3	
12	Duy trì tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn về y tế	%	100	100	
13	Số hộ dân cư thoát nghèo	Hộ	1.130	450	
	Tỷ lệ hộ nghèo	%	2,48	1,91	
14	Tỷ lệ hộ dân cư được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	88,1	88,5	
	Số hộ dân cư được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa"	hộ	66.168	66.468	100,5
15	Tỷ lệ làng được công nhận danh hiệu "Làng văn hóa"	%	74,8	79,8	
	Số làng được công nhận danh hiệu "Làng văn hóa"	Làng	152	162	106,6
16	Tỷ lệ Tổ dân phố, Khu phố được công nhận danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa", "Khu phố văn hóa"	%	61,5	69,2	
	Số Tổ dân phố, Khu phố được công nhận danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa", "Khu phố văn hóa"	Tổ dân phố	8	9	112,5
17	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia	%	67,27	71,82	
	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	6	5	83,3
	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia lũy kế	Trường	74	79	106,8
18	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	85,3	88,2	
19	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp	%			
	<i>Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc</i>	%	82	90	
	<i>Tỷ lệ lao động tham gia BHTN</i>	%	83,3	90	
20	Tốc độ tăng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện	%	5	30	

T T	Tên chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước TH 2018	Kế hoạch 2019	% KH/TH
1	2	3	4	5	6
21	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm	Xã	4	5	125
	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới lũy kế	Xã	25	30	
	Tỷ lệ xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới	%	83,3	100	
22	Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch	%	37	45	
	Trong đó:				
	+ Khu vực đô thị	%	37	45	
	+ Khu vực nông thôn	%	37	45	
23	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày	%	91,6	95	

